

Số: 249/BC-SNN

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 7 năm 2012



BÁO CÁO

Tình hình phòng trừ cây mai dương trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND ngày 26/5/2009 và công văn số 5968/UBND-NN&MT ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác phòng trừ thực vật ngoại lai xâm hại. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả triển khai công tác chỉ đạo phòng trừ cây mai dương trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. Thực trạng cây mai dương trên địa bàn toàn tỉnh

Trong những năm gần đây, tình hình phát sinh và xâm hại của một số loại thực vật ngoại lai như: tơ hồng, bèo nhột bản, cây mai dương... có xu hướng gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông, lâm nghiệp.

Từ những năm 1993-1994, cây mai dương đã xuất hiện rải rác tại một số huyện trong tỉnh và có xu hướng ngày càng lan rộng. Tính đến tháng 6/2012 loài cây này đã xuất hiện ở tất cả 15 huyện, thị xã, thành phố với tổng diện tích là 732,6ha (quy đồng đặc), giảm 59,06 ha so với năm 2011. Tập trung nhiều tại các huyện như: Krông Ana 134,5ha; Krông Păk 115ha; EaSoup 93ha; EaKar 88,7ha; Lắk 85ha... (có bảng thống kê kèm theo). Sau hơn 02 năm triển khai phát động ra quân diệt trừ bước đầu đã có kết quả. Nhưng do đặc tính sinh học của loài thực vật ngoại lai xâm hại này là khả năng phát tán mạnh, thường mọc ở những vùng đất hoang hóa, dọc các bờ sông, suối, ao, hồ, kênh mương... nên rất khó diệt trừ.

II. Công tác chỉ đạo triển khai phòng trừ

1. Cấp tỉnh

- Phối hợp với UBND các huyện, thị và thành phố tổ chức triển khai Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 01/2009/CT – UBND, ngày 26/5/2009 của UBND tỉnh về tác hại của cây Mai dương, các biện pháp diệt trừ và chế tài xử lý các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm cho Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các chủ tài nguyên thực vật trên địa bàn 15 huyện, thị xã và thành phố với số lượng người tham dự là 750 lượt người. In ấn và phát tờ rơi với số lượng 25.500 tờ, quay 03 phóng sự trên đài truyền hình tỉnh và in sang 15 băng hình hướng dẫn các biện pháp phòng trừ cây mai dương.

- Công tác tuyên truyền, tập huấn: Tổ chức 83 cuộc tập huấn cho nông dân tại địa bàn 15 huyện, thị xã và thành phố, với số lượng người tham dự 4.150 lượt người.

- Xây dựng 08 mô hình diệt trừ cây mai dương bằng biện pháp thủ công kết hợp với biện pháp hóa học tại những huyện trọng điểm, diện tích triển khai mô hình là 01ha/mô hình. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra nắm bắt tình hình ra quân phát động tại cơ sở.

- Kinh phí triển khai: Năm 2010: 179.820.000đ; năm 2011: 151.454.680 đồng, năm 2012: 147.916.215 đồng. Tổng kinh phí 03 năm: 479.190.895 đồng

2. Cấp huyện

- Tổ chức được 109 cuộc tập huấn phát động phòng trừ cây Mai dương cho bà con nông dân trên địa bàn 15 huyện, thị xã và thành phố, tổng số người tham dự là 5.450 lượt người.

- Phát động ra quân diệt trừ 73 đợt với số người tham dự là 8.855 người, tiến hành chặt được 294,4 ha.

- Triển khai xây dựng 18 mô hình diệt trừ cây mai dương. Cụ thể: (Buôn Đôn: 7, Lăk: 3, Krông Bông: 3, Krông Ana: 2, EaSoup: 1, CưMgar: 1; TX. Buôn Hồ: 1).

- Kinh phí phát động phòng trừ: Năm 2010: 234.000.000đ; năm 2011: 801.642.000 đồng; năm 2012: 493.023.200 đồng. Tổng kinh phí 03 năm: 1.537.665.200 đồng.

III. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Kết quả

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với các huyện, thị và thành phố triển khai công tác diệt trừ cây mai dương bằng nhiều biện pháp tích cực như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mở các lớp tập huấn, xây dựng mô hình, ra quân phát động diệt trừ như: chặt, đào gốc để khô đốt, phun xịt hoá chất, nhổ bỏ cây non. Thông qua chương trình đến nay hệ thống chính trị ở các cấp và nhân dân đã nhận thức được tác hại của cây mai dương.

- UBND các huyện, thị và thành phố đã bố trí nguồn kinh phí và chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với chính quyền địa phương để ra quân diệt trừ, kết quả bước đầu đã khống chế và ngăn chặn sự lây lan phát tán của loài dịch hại này.

2. Tồn tại

- Công tác tổ chức phòng trừ cây mai dương một số huyện, thị và thành phố đã chỉ đạo triển khai nhưng kết quả phòng trừ chưa cao. Nguyên nhân là do việc tuyên truyền cũng như ra quân chỉ mang tính cục bộ và tự phát, chưa kiên quyết, sự chỉ đạo không đi liền với công tác kiểm tra và đôn đốc thực hiện.

- Sự phối hợp, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương (UBND xã, thị trấn...) với các Ban, Ngành có liên quan còn hạn chế. Một số nơi chính quyền địa phương còn xem nhẹ, chưa coi đây là việc làm cần thiết và cấp bách.

Cá biệt vẫn còn một số hộ dân do chưa ý thức được tác hại của loại cây này còn sử dụng để trồng làm hàng rào bảo vệ rẫy cà phê.

- Chưa có biện pháp xử lý các tổ chức, cá nhân cố tình không triển khai tổ chức thực hiện biện pháp phòng trừ và biểu dương khen thưởng các tổ chức, cá nhân đã chủ động triển khai phòng trừ tích cực, có hiệu quả.

- Một số địa phương nguồn kinh phí bố trí cho chương trình diệt trừ cây mai dương còn rất hạn chế. Năm 2012 còn một số huyện chưa bố trí nguồn kinh phí để triển khai, mặc dù diện tích cây mai dương của huyện rất lớn như: Krông Ana, EaKar, Lăk, Krông Năng...

IV. Kiến nghị

Để công tác phòng trừ cây mai dương trong thời gian tới đạt kết quả. Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản, yêu cầu UBND các huyện, thị và thành phố tập trung chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể có liên quan

2. Cấp huyện

- Tổ chức được 109 cuộc tập huấn phát động phòng trừ cây Mai dương cho bà con nông dân trên địa bàn 15 huyện, thị xã và thành phố, tổng số người tham dự là 5.450 lượt người.

- Phát động ra quân diệt trừ 73 đợt với số người tham dự là 8.855 người, tiến hành chặt được 294,4 ha.

- Triển khai xây dựng 18 mô hình diệt trừ cây mai dương. Cụ thể: (Buôn Đôn: 7, Lăk: 3, Krông Bông: 3, Krông Ana: 2, EaSoup: 1, CưMgar: 1; TX. Buôn Hồ: 1).

- Kinh phí phát động phòng trừ: Năm 2010: 234.000.000đ; năm 2011: 801.642.000 đồng; năm 2012: 493.023.200 đồng. Tổng kinh phí 03 năm: 1.537.665.200 đồng.

III. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Kết quả

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với các huyện, thị và thành phố triển khai công tác diệt trừ cây mai dương bằng nhiều biện pháp tích cực như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mở các lớp tập huấn, xây dựng mô hình, ra quân phát động diệt trừ như: chặt, đào gốc để khô đốt, phun xịt hoá chất, nhổ bỏ cây non. Thông qua chương trình đến nay hệ thống chính trị ở các cấp và nhân dân đã nhận thức được tác hại của cây mai dương.

- UBND các huyện, thị và thành phố đã bố trí nguồn kinh phí và chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với chính quyền địa phương để ra quân diệt trừ, kết quả bước đầu đã khống chế và ngăn chặn sự lây lan phát tán của loài dịch hại này.

2. Tồn tại

- Công tác tổ chức phòng trừ cây mai dương một số huyện, thị và thành phố đã chỉ đạo triển khai nhưng kết quả phòng trừ chưa cao. Nguyên nhân là do việc tuyên truyền cũng như ra quân chỉ mang tính cục bộ và tự phát, chưa kiên quyết, sự chỉ đạo không đi liền với công tác kiểm tra và đôn đốc thực hiện.

- Sự phối hợp, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương (UBND xã, thị trấn...) với các Ban, Ngành có liên quan còn hạn chế. Một số nơi chính quyền địa phương còn xem nhẹ, chưa coi đây là việc làm cần thiết và cấp bách.

Cá biệt vẫn còn một số hộ dân do chưa ý thức được tác hại của loại cây này còn sử dụng để trồng làm hàng rào bảo vệ rẫy cà phê.

- Chưa có biện pháp xử lý các tổ chức, cá nhân cố tình không triển khai tổ chức thực hiện biện pháp phòng trừ và biểu dương khen thưởng các tổ chức, cá nhân đã chủ động triển khai phòng trừ tích cực, có hiệu quả.

- Một số địa phương nguồn kinh phí bố trí cho chương trình diệt trừ cây mai dương còn rất hạn chế. Năm 2012 còn một số huyện chưa bố trí nguồn kinh phí để triển khai, mặc dù diện tích cây mai dương của huyện rất lớn như: Krông Ana, EaKar, Lăk, Krông Năng...

IV. Kiến nghị

Để công tác phòng trừ cây mai dương trong thời gian tới đạt kết quả. Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản, yêu cầu UBND các huyện, thị và thành phố tập trung chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể có liên quan



BÁO CÁO

Tình hình phòng trừ cây mai dương trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND ngày 26/5/2009 và công văn số 5968/UBND-NN&MT ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác phòng trừ thực vật ngoại lai xâm hại. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả triển khai công tác chỉ đạo phòng trừ cây mai dương trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. Thực trạng cây mai dương trên địa bàn toàn tỉnh

Trong những năm gần đây, tình hình phát sinh và xâm hại của một số loại thực vật ngoại lai như: tơ hồng, bèo nhột bản, cây mai dương... có xu hướng gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông, lâm nghiệp.

Từ những năm 1993-1994, cây mai dương đã xuất hiện rải rác tại một số huyện trong tỉnh và có xu hướng ngày càng lan rộng. Tính đến tháng 6/2012 loài cây này đã xuất hiện ở tất cả 15 huyện, thị xã, thành phố với tổng diện tích là 732,6ha (quy đồng đặc), giảm 59,06 ha so với năm 2011. Tập trung nhiều tại các huyện như: Krông Ana 134,5ha; Krông Păk 115ha; EaSoup 93ha; EaKar 88,7ha; Lắk 85ha... (có bảng thống kê kèm theo). Sau hơn 02 năm triển khai phát động ra quân diệt trừ bước đầu đã có kết quả. Nhưng do đặc tính sinh học của loài thực vật ngoại lai xâm hại này là khả năng phát tán mạnh, thường mọc ở những vùng đất hoang hóa, dọc các bờ sông, suối, ao, hồ, kênh mương... nên rất khó diệt trừ.

II. Công tác chỉ đạo triển khai phòng trừ

1. Cấp tỉnh

- Phối hợp với UBND các huyện, thị và thành phố tổ chức triển khai Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 01/2009/CT – UBND, ngày 26/5/2009 của UBND tỉnh về tác hại của cây Mai dương, các biện pháp diệt trừ và chế tài xử lý các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm cho Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các chủ tài nguyên thực vật trên địa bàn 15 huyện, thị xã và thành phố với số lượng người tham dự là 750 lượt người. In ấn và phát tờ rơi với số lượng 25.500 tờ, quay 03 phóng sự trên đài truyền hình tỉnh và in sang 15 băng hình hướng dẫn các biện pháp phòng trừ cây mai dương.

- Công tác tuyên truyền, tập huấn: Tổ chức 83 cuộc tập huấn cho nông dân tại địa bàn 15 huyện, thị xã và thành phố, với số lượng người tham dự 4.150 lượt người.

- Xây dựng 08 mô hình diệt trừ cây mai dương bằng biện pháp thủ công kết hợp với biện pháp hóa học tại những huyện trọng điểm, diện tích triển khai mô hình là 01ha/mô hình. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra nắm bắt tình hình ra quân phát động tại cơ sở.

- Kinh phí triển khai: Năm 2010: 179.820.000đ; năm 2011: 151.454.680 đồng, năm 2012: 147.916.215 đồng. Tổng kinh phí 03 năm: 479.190.895 đồng

khẩn trương triển khai thực hiện một số giải pháp phòng trừ cây Mai dương. Cụ thể như sau:

- Giao trực tiếp cho chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, các chủ tài nguyên thực vật có trách nhiệm thường xuyên tổ chức diệt trừ cây mai dương trên địa bàn mình quản lý một cách triệt để.

- Tăng cường tuyên truyền, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho nông dân về tác hại của loại cây này và triển khai chỉ đạo ra quân diệt trừ thường xuyên, đúng thời điểm.

- Những vùng đất hoang hóa sau khi đã triển khai các biện pháp diệt trừ cây mai dương cần giao cho các tổ chức, cá nhân gieo trồng các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng để nâng cao hiệu quả kinh tế và hạn chế sự phát triển của loài thực vật ngoại lai này.

- Tăng cường công tác kiểm tra và xử phạt nghiêm các trường hợp cố tình không tổ chức triển khai phòng trừ cây mai dương để phát tán lây lan ra diện rộng và các hình thức nhân nuôi thực vật ngoại lai xâm hại.

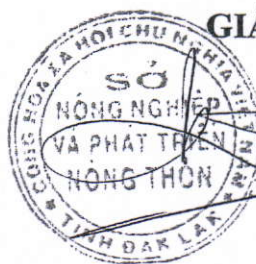
- Bố trí nguồn kinh phí ngay từ đầu năm để các ngành chức năng chủ động xây dựng kế hoạch phòng trừ cây mai dương.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và biểu dương khen thưởng kịp thời các địa phương, tổ chức, cá nhân điển hình trong việc tổ chức diệt trừ thực vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn.

Trên đây là kết quả triển khai phòng trừ cây mai dương trong thời gian qua. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo để UBND tỉnh biết và cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận

- UBND tỉnh (B/c);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Chi cục BVTV;
- Lưu VT-TrTr (Cg-20b)



GIÁM ĐỐC

Trang Quang Thành



BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, KINH PHÍ TRIỂN KHAI PHÒNG TRỪ CÂY MAI DƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Đính kèm báo cáo số 249 /BC-SNN ngày 27/7/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

T T	Đơn vị	6/2010						6/2011						6/2012					
		Diện tích (ha)	Tập huấn (cuộc)		Kinh phí (đ)		Diện tích (ha)	Tập huấn (cuộc)		Kinh phí (đ)		Diện tích (ha)	Tập huấn (cuộc)		Kinh phí (đ)		Diện tích (ha)	Tập huấn (cuộc)	
			Tỉnh	Huyện	Tỉnh	Huyện		Tỉnh	Huyện	Tỉnh	Huyện		Tỉnh	Huyện	Tỉnh	Huyện		Tỉnh	Huyện
1	Tp. BMT	30,0	01	04	2.105.000	15.000.000	29,00	02		3.380.000		29,0	02		13.472.000	106.273.200			
2	Krông Ana	131,6	04	02	8.420.000	40.000.000	146,00	03		13.082.000	8.012.000	134,5	03	02	5.190.000	Chưa duyệt			
3	Buôn Đôn	42,6	03	01	6.315.000	8.000.000	43,20	02	03	3.380.000	75.800.000	36,0	02	03	12.120.000	15.650.000			
4	EaSoup	40,0					99,00	03		5.070.000	12.000.000	93,0	02		3.460.000	Chưa duyệt			
5	CưMgar	7,0	03	02	2.105.000	60.000.000	59,88	02	13	3.380.000	100.000.000	27,0	02	13	3.460.000	180.000.000			
6	CưKuin	7,0	01		2.105.000	30.000.000	6,00	01	01	1.690.000	15.000.000	6,0	01	01	11.742.000	Chưa duyệt			
7	Lăk	58,6	03		6.315.000	30.000.000	85,00	03	06	13.082.000	50.000.000	85,0	02	06	12.120.000	Chưa duyệt			
8	Krông Bông	69,0	04	01	8.420.000	12.000.000	28,00	02		11.392.000	38.400.000	30,0	02	02	3.460.000	31.100.000			
9	Krông Păk	157,4	05		10.500.000	4.000.000	131,10	03	07	13.082.000	80.000.000	115,0	03	08	5.190.000	100.000.000			
10	EaKar	79,0	03		6.315.000		82,55	02		3.380.000	126.230.000	88,7	02		3.460.000	Chưa duyệt			
11	MaĐrăk	20,0	01	12	2.105.000		15,00	01	03	1.690.000	45.000.000	15,00		03		Chưa duyệt			
12	TX Buôn Hồ	4,0	01	05	2.105.000	10.000.000	6,20	01		1.690.000	25.000.000	6,7				20.000.000			
13	Krông Buk	11,0	01	07	2.105.000	5.000.000	25,53	02		3.380.000	30.000.000	27,0	02		3.460.000	40.000.000			
14	Krông Năng	19,2	01		2.100.000	10.000.000	24,70	02		3.380.000	180.000.000	31,9	02		3.460.000	Chưa duyệt			
15	EaHleo	5,0	01		2.105.000	10.000.000	10,50	01	02	1.690.000	16.200.000	7,8		02		Chưa duyệt			
Tổng		681,4	28	34	63.120.000	234.000.000	791,66	30	35	82.748.000	801.642.000	732,6	25	40	80.594.000	493.023.200			